

THỰC TRẠNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN CẦU LÔNG CHO SINH VIÊN CỦA KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ThS. Nguyễn Văn Thanh¹; ThS. Hoàng Thị Huyền²

Tóm tắt: Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao, bài báo đã đánh giá thực trạng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn cầu lông (cho sinh viên của khoa Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên). Trên cơ sở đó, có thể lựa chọn các nội dung và xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá khách quan, khoa học nhằm áp dụng trong thực tiễn đánh giá kết quả học tập môn cầu lông cho sinh viên sinh viên khoa Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên.

Từ khóa: Thực trạng, Kiểm tra, Đánh giá, cầu lông, Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.

Abstract: Through conventional research methods in physical training and sports, the article has assessed the status of the examination and assessment of learning outcomes in badminton (for students of Foreign Languages faculty – Thai Nguyen University). On that basis, it is possible to select the contents and develop objective and scientific test and evaluation standards to put into practice to assess the learning outcomes in badminton among students of Foreign Languages faculty – Thai Nguyen University.

Keywords: Status, Test, Evaluation, Badminton, Foreign Languages, Thai Nguyen University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đứng trước nhu cầu tập luyện thể dục thể thao để giải trí, nâng cao sức khỏe của sinh viên (SV), cũng như yêu cầu phát triển thể chất cho SV, Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên (NN – ĐHTN) đã đưa môn cầu lông (CL) vào với vai trò là môn học chính trong chương trình giáo dục thể chất (GDTC) cho SV và đã đạt được những thành quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, việc xác định mức độ yêu cầu lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, các kỹ thuật động tác của SV còn chưa được chuẩn hoá, chưa thực sự khoa học. Vấn đề đặt ra là phải lựa chọn được các nội dung, xây dựng chỉ tiêu kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho SV một cách chính xác, khách quan, đảm bảo tính khoa học là rất cần thiết. Cùng với việc mở rộng qui mô đào tạo, tổ chức đào tạo theo từng phần, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy đại học thì kiểm tra đánh giá cũng là một vấn đề hết sức quan trọng và đòi hỏi phải được đổi mới, đáp ứng mục đích đào tạo. Để có thể lựa chọn các nội dung và xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá khách quan, khoa học nhằm áp dụng trong thực tiễn đánh giá kết quả học tập môn CL cho SV khoa NN – ĐHTN, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu **“Thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn cầu lông cho sinh viên của Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên”**.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm,

kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng chương trình giảng dạy môn CL cho SV Khoa NN - ĐHTN.

Khoa NN - ĐHTN được thành lập năm 2009, vì vậy việc xây dựng nội dung, chương trình giảng dạy vẫn được duy trì từ năm 2009 đến nay và chưa có sự thay đổi nào đáng kể. Chương trình giảng dạy môn CL cho SV được thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1 ta có thể nhận thấy: Lượng kiến thức dành cho SV tương đối phong phú. Tuy nhiên, nội dung kiểm tra còn nghèo nàn, chưa đánh giá hết được thể lực cũng như năng lực thực hiện kỹ thuật của SV. Vì vậy câu hỏi đặt ra là: Quá trình kiểm tra đánh giá đã đảm bảo tính toàn diện, khoa học và khách quan chưa? Đây chính là vấn đề mà chúng tôi nghiên cứu để đưa ra những tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập cho phù hợp, khoa học, chính xác hơn.

2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên của bộ môn GDTC

Khoa NN – ĐHTN là một Khoa mới được thành lập nên đội ngũ giáo viên bộ môn GDTC của Khoa còn trẻ và ít kinh nghiệm giảng dạy, đặc biệt là không có giáo viên nào được đào tạo chuyên sâu CL nên việc xây dựng chương trình môn học và quá trình giảng dạy gặp nhiều khó khăn và còn tồn tại nhiều hạn chế. Số lượng và trình độ giáo viên bộ môn GDTC của Khoa NN - ĐHTN được trình bày ở bảng 2.

Từ kết quả bảng 2 cho thấy số lượng giáo viên có sự

Bảng 2. Số lượng và trình độ giáo viên của bộ môn GDTC

Thời gian	Số lượng		Học vị		
	Nam	Nữ	Cử nhân	Thạc sĩ	Tiến sĩ
Từ năm 2009 đến 2011	0	4	3	1	0
Từ năm 2011 đến nay	0	5	2	3	0

Bảng 1. Chương trình giảng dạy môn CL cho SV Khoa NN - ĐHTN

<i>Phân phối chương trình môn CL của Khoa</i>		
STT	Nội dung	Số tiết
1	Sơ lược lịch sử phát triển, nguyên lý cơ bản, đặc điểm, tác dụng của môn CL	4
2	Một số điều luật cơ bản trong thi đấu CL. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài CL.	4
3	Kỹ thuật cầm vợt cơ bản - Kỹ thuật cầm cầu cơ bản + Kỹ thuật cầm phần cánh quả cầu + Kỹ thuật cầm phần đế quả cầu Kỹ thuật giao cầu cơ bản + Kỹ thuật giao cầu mặt phải vợt + Kỹ thuật giao cầu trái mặt vợt	3
4	Tư thế chuẩn bị + kỹ thuật di chuyển + Tư thế chuẩn bị cơ bản + Kỹ thuật di chuyển chéo trái, phải + Kỹ thuật di chuyển sang ngang + Kỹ thuật di chuyển lùi trái, phải.	3
5	Kỹ thuật chém cầu treo hai góc lưới	3
6	Kỹ thuật đánh cầu + Kỹ thuật đánh cầu thấp tay + Kỹ thuật đánh cầu cao tay (phông cầu) + Kỹ thuật đập cầu	6
7	Kỹ thuật bỏ nhỏ + Kỹ thuật bỏ nhỏ phải mặt vợt + Kỹ thuật bỏ nhỏ trái mặt vợt	6
8	Kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm	2
9	Ôn tập	9
	Tổng số tiết	40
	Thi kiểm tra kết thúc môn học: Nội dung: + Kỹ thuật phát cầu trái tay vào ô quy định. + Kỹ thuật phát cầu thuận tay vào ô quy định + Đánh cầu cao sâu vào ô quy định	

thay đổi nhỏ, còn về trình độ thì có sự thay đổi đáng kể. Tuy nhiên, hầu hết giáo viên phải đi học sau đại học và các giáo viên còn lại phải đảm nhiệm số giờ vượt định mức rất nhiều nên phần nào đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học môn GDTC của Khoa.

2.3. Thực trạng tài liệu giảng dạy.

Tài liệu được sử dụng để phục vụ công tác giảng dạy môn CL của Khoa tương đối đầy đủ. Đó là các tài liệu sau: Giáo trình CL; Tập đánh CL; Huấn luyện CL hiện đại; Luật CL; Badminton: Liên đoàn CL thế giới IBF và những tư liệu trên internet.

Những tài liệu trên là nguồn tri thức chuyên môn phong phú, tin cậy để giáo viên, SV của trường tham khảo, học tập và nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng học tập môn CL ở Khoa NN - ĐHTN.

2.4. Thực trạng cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ phục vụ dạy học môn CL của Khoa NN - ĐHTN.

Cho đến nay cơ sở vật chất của Khoa vẫn còn tồn tại

những hạn chế sau:

Khoa có 2 sân ngoài trời, nền sân làm bằng xi măng, lồi lõm không bằng phẳng. Vì vậy khi gặp trời mưa, sân ướt không thể tiến hành giờ học được.

SV phải tự chuẩn bị cầu và vợt nên phần lớn sẽ không đủ tiêu chuẩn để học môn CL.

Số lượng SV trong một buổi học rất đông 60 - 80 người nên không thể đảm bảo việc tất cả các em được tập trên sân.

Có thể nói, số lượng và chất lượng sân bãi, cầu, vợt phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Các phương tiện máy móc hỗ trợ cho giảng dạy và nghiên cứu vẫn chưa có.

2.5. Thực trạng hình thức thi kiểm tra.

Nội dung thi kiểm tra:

- Kiểm tra quá trình: Kiểm tra lý thuyết
- Hình thức thi: Trắc nghiệm

Bộ môn thống nhất xây dựng bộ đề thi trắc nghiệm

gồm nhiều mã đề khác nhau, mỗi đề gồm 10 câu hỏi và lượng kiến thức được phân bố trong các nội dung sau:

+ Lịch sử ra đời và phát triển môn CL (3 câu – 3 điểm).

+ Luật CL (5 câu- 5 điểm).

+ Tình huống thi đấu và cách xử lý của trọng tài (2 câu - 2 điểm)

- Thi kết thúc môn: Hình thức thi – thực hành, có đánh giá kỹ thuật, gồm các nội dung sau:

+ Kỹ thuật phát cầu trái tay vào ô quy định.

+ Kỹ thuật phát cầu thuận tay vào ô quy định

+ Đánh cầu cao sâu vào ô quy định

Sau khi đã chấm điểm lý thuyết, thực hành theo thang điểm 10 sẽ dùng công thức sau đây để tính điểm chính thức của môn học.

Điểm chính thức =	+	(Điểm chuyên cần x 15%)
	+	(Điểm thi giữa kỳ x 15%)
		(Điểm thi kết thúc x 70%)

Hình thức thi kiểm tra trên đây đã phần nào đánh giá được kết quả học tập môn CL cho SV của Khoa, nhưng bên cạnh đó vẫn tồn tại cách đánh giá còn chưa khoa học, chưa bao trùm hết được nội dung mà SV đã được học, chưa đánh giá được thể lực của SV, cũng như trong cách tính điểm của môn học.

2.6. Thực trạng về công tác đánh giá

Thông qua các nội dung kiểm tra trên việc đánh giá kết quả học tập của SV cũng đồng thời được tiến hành cho các khóa học và chấp hành theo những chỉ tiêu mà bộ môn đặt ra.

Về lý thuyết, căn cứ vào số lượng kiến thức mà SV trả lời đúng để cho điểm theo thang điểm 10.

Về thực hành sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện các loại kỹ thuật so với chỉ tiêu môn học đặt ra để đánh giá theo thang điểm 10. Việc đánh giá các chỉ tiêu mà học sinh đạt được trong kiểm tra thường được sử dụng các tiêu chí sau:

+ *Tiêu chí thứ nhất:* Đánh giá bằng nhận xét chủ quan của giáo viên. Phương pháp này khi sử dụng thường dùng cách thông qua quan sát trực tiếp các động tác mà SV đã hoàn thành. Giáo viên sẽ đánh giá về độ chính xác khi thực hiện kỹ thuật, tính nhịp nhàng trong phối hợp động tác và những thông số về không gian, thời gian, nhịp điệu, động tác, thực hiện động tác đó. Sau khi đã xác định qua nhận xét chủ quan sẽ căn cứ vào 3 tiêu chuẩn để xếp loại giỏi, trung bình, yếu kém.

Trong thực tế kiểm tra đánh giá phương pháp này thường được sử dụng để đánh giá khả năng tiếp thu kỹ thuật động tác của SV.

+ *Tiêu chí thứ hai:* Đánh giá bằng cách xác định điểm kết quả học tập thông qua các chỉ tiêu khách quan mà SV đạt được qua kiểm tra. Như là, căn cứ vào số lần cầu đánh vào ô quy định theo yêu cầu của mỗi nội dung kiểm tra.

+ *Tiêu chí thứ ba:* Nếu có điều kiện tổ chức thi đấu có thể xác định điểm học tập thông qua thứ tự thành tích thi đấu đơn, đôi trong thi đấu nội bộ lớp...

2.7. Thực trạng kết quả học tập môn CL và những hạn chế trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn CL.

Thông qua các hình thức, nội dung, phương pháp đánh giá kết quả học tập đã nêu trên ta thấy việc đánh giá kết quả học tập môn CL rất được quan tâm, nhưng các nội dung kiểm tra hầu hết chưa đánh giá được tính toàn diện trong môn học. Chính vì lý do đó mà chúng tôi đã tiến hành lấy kết quả học tập môn CL của 2 khóa học gần đây, với số lượng SV 160 khóa 34 và khóa 35, trong đó gồm các ngành học khác nhau như: Sư phạm tiếng Trung, ngôn ngữ Anh, sư phạm song ngữ Nga Anh, cử nhân song ngữ Pháp Anh. Kết quả học tập được thể hiện thông qua bảng 3.

Qua bảng 3 ta thấy, tỷ lệ SV đạt mức giỏi (8,75% – 11,25%) còn khiêm tốn, đạt khá và trung bình (43,75% - 45%) ở mức bình thường, nhưng tỷ lệ SV ở mức yếu kém là khá cao (18,17% - 21,25%). Kết quả này cũng chứng minh một điều rằng vẫn còn tồn tại những điểm chưa hợp lý, khoa học, khách quan trong việc kiểm tra, đánh giá, chính vì vậy trong thời gian tới cần phải hoàn thiện hơn nữa trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm đạt hiệu quả cao.

Để khách quan hơn trong việc đánh giá hiệu quả của tính khách quan, tính chính xác và khoa học trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn CL cho SV Khoa NN - ĐHTN, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn lấy ý kiến phản hồi bằng phiếu hỏi đối với 160 SV khóa 34 vào thời điểm sau khi công bố điểm thi kết thúc môn CL. Tập trung ở các chuyên ngành: Sư phạm tiếng Trung, ngôn ngữ Anh, sư phạm song ngữ Nga Anh, cử nhân song ngữ Pháp Anh. Kết quả phỏng vấn được thể hiện thông qua bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy: tuy hầu hết SV (từ 83,12% - 85,63%) có câu trả lời là có tính khách quan và độ chính xác. Song vẫn có tỷ lệ SV (từ 14,37% - 16,87%) có câu trả lời là tính khách quan và tính chính xác trong đánh giá kết quả còn thấp.

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn về những tồn tại của công tác kiểm tra đánh giá, đối với 5 giáo viên trong bộ môn. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 5.

Bảng 3. Kết quả kiểm tra của SV học môn CL Khoa NN - ĐHTN (n =160)

Năm học	Kết quả học tập							
	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu kém	
	n	%	n	%	n	%	n	%
2010 - 1011	14	8,75	40	25	72	45	34	21,25
2011 - 2012	18	11,25	42	26,25	70	43,75	30	18,17

Bảng 4: Kết quả phỏng vấn SV nhận xét về tính khách quan, chính xác trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn CL (n = 160)

Nội dung phỏng vấn	Kết quả trả lời					
	Cao	Tỷ lệ %	Bình thường	Tỷ lệ %	Thấp	Tỷ lệ %
Tính khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn CL	68	42,50	65	40,63	27	16,87
Tính chính xác trong đánh giá kết quả học tập môn CL	65	40,63	72	45,00	23	14,37

Bảng 5: Kết quả phỏng vấn giáo viên đánh giá về những tồn tại trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn CL của SV Khoa NN – ĐHTN (n=5)

Những tồn tại	Kết quả trả lời			
	Tán đồng		Không tán đồng	
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Nội dung kiểm tra chưa cân đối với nội dung học tập.	4	80	1	20
Coi nhẹ nội dung kiểm tra thể lực.	5	100	-	-
Thiếu cân đối về yêu cầu kiểm tra giữa các nội dung.	5	100	-	-
Thiếu tính khoa học và tính thực tiễn.	4	80	1	20
Tính hiệu quả chưa cao.	4	80	1	20
Mất nhiều thời gian	3	60	2	40

Qua kết quả trình bày ở bảng 5 ta có thể nhận thấy:

Thứ nhất, nội dung học kỹ thuật và lý thuyết tương đối nhiều song nội dung kiểm tra lại chỉ tập trung vào một vài kỹ thuật hoặc nội dung lý thuyết. Những nội dung kiểm tra chưa có tính đại diện cao.

Thứ hai, thể lực là khâu quan trọng trong thực hiện kỹ thuật đặc biệt là sức nhanh, sức mạnh và tính linh hoạt thì chưa có nội dung kiểm tra thể lực.

Thứ ba, mỗi kỹ thuật hoặc nội dung lý thuyết có độ khó khác nhau. Nếu không có tỷ trọng cho mỗi nội dung hoặc mỗi kỹ thuật sẽ khó đảm bảo được tính cân đối về yêu cầu kiểm tra và từ đó sẽ khó đảm bảo được tính chặt chẽ và chính xác trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Thứ tư, các chỉ tiêu kiểm tra muốn đảm bảo được tính khoa học và tính thực tiễn phải được kiểm định một cách nghiêm ngặt các chỉ tiêu và tiêu chuẩn. Hay nói cách khác nếu chỉ đánh giá kỹ thuật theo các mức khá, giỏi, trung bình và yếu kém thì khi chuyển đổi sang thang điểm 10 sẽ rất khó đảm bảo tính chính xác dẫn đến tình trạng trong số SV được xếp ở cùng loại nhưng điểm trên thực tế lại khác nhau. Vì vậy cần có chỉ tiêu đánh giá được xây dựng một cách khoa học tiện sử dụng và đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm được thời gian thi kiểm tra cho cả thầy và trò.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, chúng tôi kết luận thực trạng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn CL của Bộ môn CL Khoa NN – ĐHTN vẫn còn một số hạn chế như: Chương trình giảng dạy tương đối phong phú, tuy nhiên, nội dung kiểm tra còn nghèo nàn, chưa cân

đối với nội dung học tập; Coi nhẹ nội dung kiểm tra thể lực; Thiếu cân đối giữa các yêu cầu kiểm tra ở các nội dung; Thiếu tính chặt chẽ, tính khoa học trong nội dung tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập và cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, các phương tiện máy móc hỗ trợ cho giảng dạy và nghiên cứu vẫn chưa có dẫn đến tính hiệu quả chưa cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành TW Đảng khoá VII (1993), Đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, Văn kiện hội nghị lần thứ VI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1994), Chỉ thị 36 CT/TW về công tác TDTT trong giai đoạn mới, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Lê Khánh Bằng (1993), Tổ chức quá trình dạy học đại học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trần Kiều (1995), Đổi mới đánh giá. Đòi hỏi bức thiết của đổi mới phương pháp dạy học, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 11 (1995).

Lê Đức Ngọc (1996), Kiểm tra- Đánh giá thành quả học tập, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Trích từ kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn CL cho SV Khoa NN - ĐHTN”, Hoàng Thị Huyền, 2014.

Ngày nhận bài: 15/03/2021; Ngày duyệt đăng: 25/05/2021